BỘ TÀI CHÍNH-BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 94/2008/TTLT-BTC-BNN	*Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2008*

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chi cho Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020 và Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực thủy sản đến năm 2020

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 11/2006/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 97/2007/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực thủy sản đến năm 2020;

Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi cho Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020 và Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực thủy sản đến năm 2020, như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chi cho Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020, theo nội dung quy định tại Quyết định số 11/2006/QĐ-TTg ngày 12/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp) và Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực thủy sản đến năm 2020, theo Quyết định số 97/2007/QĐ-TTg ngày 29/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là Đề án công nghệ sinh học thủy sản).

2. Nguồn vốn thực hiện Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, Đề án công nghệ sinh học thủy sản gồm: Vốn ngân sách Nhà nước hàng năm (ngân sách trung ương); vốn của các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước và ngoài nước; vốn hợp tác quốc tế và các nguồn vốn hợp pháp khác.

3. Đối tượng được ngân sách Nhà nước cấp, hỗ trợ kinh phí để thực hiện Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp và Đề án công nghệ sinh học thủy sản thuộc mọi thành phần kinh tế phải có đủ điều kiện quy định tại Thông tư này.

4. Các đơn vị thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan Trung ương của các Hội, đoàn thể (gọi tắt là các Bộ, cơ quan Trung ương); tổ chức; cá nhân sử dụng kinh phí Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, Đề án công nghệ sinh học thủy sản phải đảm bảo đúng mục đích, đúng chế độ; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; kết thúc năm ngân sách hoặc kết thúc dự án thực hiện quyết toán kinh phí đã sử dụng theo quy định hiện hành.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nguồn kinh phí và nội dung chi của Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, Đề án công nghệ sinh học thủy sản gồm:

1.1 Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp:

a) Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ:

- Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp theo quy định tại điểm 1, mục II, Điều 1 Quyết định số 11/2006/QĐ-TTg ngày 12/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020;

- Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Đề án công nghệ sinh học thủy sản theo quy định tại điểm 1, mục II, Điều 1 Quyết định số 97/2007/QĐ-TTg ngày 29/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực thủy sản đến năm 2020;

- Hỗ trợ các dự án sản xuất thử nghiệm sản phẩm;

- Nhập công nghệ mới về công nghệ sinh học thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Hỗ trợ chuyển giao công nghệ sinh học để sản xuất ở quy mô công nghiệp các sản phẩm hàng hoá chủ lực của công nghệ sinh học nông nghiệp, thủy sản, gồm: Hỗ trợ đào tạo nhân lực và hướng dẫn chuyển giao công nghệ mới;

b) Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp đào tạo:

- Đào tạo ở nước ngoài: Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ; đào tạo lại từ 6 tháng đến 1 năm đối với cán bộ khoa học về công nghệ sinh học nông nghiệp, thuỷ sản đã có học vị tiến sĩ, thạc sĩ;

- Đào tạo trong nước: Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân, kỹ sư, kỹ thuật viên công nghệ sinh học, bồi dưỡng cán bộ khoa học và giảng viên về công nghệ sinh học nông nghiệp, thuỷ sản.

c) Chi sự nghiệp kinh tế:

- Duy trì hoạt động hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin quốc gia về công nghệ sinh học nông nghiệp, thủy sản để cung cấp thông tin về công nghệ sinh học nông nghiệp, thủy sản;

- Hoạt động của Văn phòng Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, Đề án công nghệ sinh học thủy sản, bao gồm: Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; mua sắm trang thiết bị; thông tin, tuyên truyền; khảo sát, hợp tác quốc tế với các nước có nền công nghệ sinh học phát triển; hội thảo, hội nghị, sơ kết, tổng kết Chương trình, Đề án; xác định, tuyển chọn nhiệm vụ khoa học công nghệ sinh học nông nghiệp, thủy sản; kiểm tra, nghiệm thu, đánh giá các đề tài, dự án thuộc chương trình, Đề án; chi cho hoạt động tạo lập thị trường để hình thành và phát triển ngành công nghệ sinh học nông nghiệp, thủy sản và các khoản chi khác.

1.2 Chi từ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản:

- Đầu tư xây dựng, hoàn thiện các phòng thí nghiệm trọng điểm nông nghiệp về công nghệ tế bào động vật, thực vật, công nghệ gen và các phòng thí nghiệm công nghệ sinh học thủy sản về di truyền chọn giống, bảo tồn nguồn gen thuỷ sản quý, hiếm theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đầu tư chiều sâu, nâng cấp hệ thống cơ sở nghiên cứu khoa học và đào tạo; cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị hiện đại hóa cho các phòng thí nghiệm hiện có thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học nông nghiệp, thủy sản của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Hỗ trợ cho các tổ chức, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư trang thiết bị, hiện đại hóa phòng thí nghiệm phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo công nghệ sinh học nông nghiệp, thuỷ sản.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin quốc gia về công nghệ sinh học nông nghiệp, thủy sản để cung cấp các thông tin về công nghệ sinh học và sản phẩm hàng hóa chủ lực công nghệ sinh học nông nghiệp, thuỷ sản.

1.3 Chi từ nguồn vốn của các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước và ngoài nước; vốn hợp tác quốc tế và các nguồn vốn hợp pháp khác được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Mức chi:

- Mức chi thực hiện Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, Đề án công nghệ sinh học thủy sản thực hiện theo định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành;

- Mức hỗ trợ các dự án sản xuất thử nghiệm sản phẩm tối đa không quá 30% kinh phí đầu tư mới cần thiết để thực hiện dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính đối với các dự án khoa học và công nghệ được ngân sách nhà nước hỗ trợ và có thu hồi kinh phí. Mức hỗ trợ cụ thể cho từng dự án do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định;

- Mức hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế không quá 30% giá trị đầu tư trang thiết bị nghiên cứu chuyên ngành về công nghệ sinh học nông nghiệp, thủy sản. Việc lựa chọn đối tượng và mức hỗ trợ cụ thể đối với từng dự án do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định;

Đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thủ trưởng các đơn vị được giao thực hiện đề tài, dự án và chủ nhiệm, đề tài, dự án thực hiện chi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT-BTC-KHCN ngày 04/10/2006 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Về chi thuê chuyên gia: Căn cứ mức độ cần thiết triển khai các nhiệm vụ và khả năng kinh phí, Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện đề tài, dự án và chủ nhiệm đề tài, dự án lựa chọn quyết định việc thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài; hình thức thuê (theo thời gian hoặc theo sản phẩm) cho phù hợp; mức chi theo hợp đồng thực tế thoả thuận với chuyên gia bảo đảm chất lượng và hiệu quả (đối với mức thuê chuyên gia từ 1.000 USD/người/tháng trở lên phải được sự thống nhất của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

Trường hợp phải thuê chuyên gia có kinh nghiệm trong nước và nước ngoài để tư vấn cho Ban Điều hành chương trình, căn cứ mức độ cần thiết triển khai các nhiệm vụ và khả năng kinh phí, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lựa chọn quyết định việc thuê chuyên gia, hình thức thuê (theo thời gian hoặc theo sản phẩm) cho phù hợp; mức chi theo hợp đồng thực tế thoả thuận với chuyên gia bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

3. Điều kiện được hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án từ Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, Đề án công nghệ sinh học thủy sản:

a/ Điều kiện được hỗ trợ chuyển giao công nghệ:

- Công nghệ phù hợp với mục tiêu của Chương trình, Đề án;

- Tính khả thi của dự án: (1) Công nghệ được chuyển giao, (2) Khả năng đảm bảo tính cạnh tranh của sản phẩm bằng công nghệ mới đối với dự án

chuyển giao, (3) Khả năng của đơn vị tiếp nhận công nghệ (về vốn, kỹ thuật, địa điểm triển khai thực hiện).

b/ Điều kiện được hỗ trợ đầu tư trang thiết bị, hiện đại hóa phòng thí nghiệm (thuộc mọi thành phần kinh tế):

- Dự án thuộc hệ thống cơ sở nghiên cứu, đào tạo thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học nông nghiệp, thủy sản (do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định.);

- Dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt và cam kết của đơn vị sẽ đầu tư theo dự án (ngoài phần hỗ trợ của ngân sách Nhà nước);

- Kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo tiến độ thực hiện dự án và tương ứng với tỷ lệ đầu tư thực tế của đơn vị được hỗ trợ;

- Dự án chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của ngân sách Nhà nước.

4. Thu hồi sản phẩm:

- Đối với các đề tài, dự án thực hiện từ nguồn kinh phí nghiên cứu khoa học có sản phẩm thu hồi thực hiện theo quy định hiện hành đối với đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

- Đối với các dự án được ngân sách Nhà nước hỗ trợ đầu tư trang thiết bị, hiện đại hoá phòng thí nghiệm (của mọi thành phần kinh tế), không thu hồi phần kinh phí ngân sách Nhà nước đã hỗ trợ;

- Đối với các dự án sản xuất thử nghiệm sản phẩm công nghệ sinh học thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, mức kinh phí thu hồi bằng 60% mức kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ. Thời gian thu hồi kinh phí của từng dự án do cơ quan phê duyệt dự án xem xét quyết định, nhưng không quá 24 tháng sau khi dự án kết thúc;

Trường hợp dự án phải ngừng triển khai do nguyên nhân khách quan gây thiệt hại cho dự án, như: Bão, lụt, hoả hoạn, dịch bệnh (trong địa bàn có dịch bệnh do cấp có thẩm quyền công bố) thì được xem xét miễn giảm kinh phí thu hồi theo quy định hiện hành đối với đề tài, dự án khoa học công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước. Khi gặp các trường hợp nêu trên, các đơn vị chủ trì dự án có báo cáo bằng văn bản gửi cơ quan quản lý cấp trên; cá nhân có báo cáo bằng văn bản gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để kiểm tra, xác nhận về quá trình triển khai thực hiện và lý do phải ngừng triển khai dự án; khả năng hoàn trả kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ. Sau khi kiểm tra, xác nhận, các Bộ, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét quyết định mức miễn, giảm kinh phí thu hồi, trên cơ sở thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm theo dõi và đôn đốc việc thu hồi sản phẩm; hàng năm tổng hợp kinh phí thu hồi cùng với thời

gian báo cáo quyết toán kinh phí Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, Đề án công nghệ sinh học thủy sản.

5. Quản lý, sử dụng tài sản được đầu tư, mua sắm thuộc Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, Đề án công nghệ sinh học thủy sản bằng nguồn kinh phí của ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành.

6. Lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước:

Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí nghiên cứu khoa học, kinh phí sự nghiệp đào tạo, kinh phí sự nghiệp kinh tế, vốn đầu tư của Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, Đề án công nghệ sinh học thủy sản thực hiện theo Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện hiện hành; Thông tư liên tịch này hướng dẫn cụ thể một số điểm như sau:

Căn cứ vào nội dung Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, Đề án công nghệ sinh học thủy sản và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương, tổ chức và cá nhân có nhu cầu tham gia thực hiện các nội dung của Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, Đề án công nghệ sinh học thủy sản, xây dựng, đề xuất nhiệm vụ (đề tài, dự án...) đăng ký với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổ chức xác định nhiệm vụ, xét chọn và tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện, thẩm định và phê duyệt theo quy định hiện hành.

Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, thông báo, các đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, Đề án công nghệ sinh học thủy sản gửi cơ quan chủ quản cấp trên để tổng hợp vào dự toán của các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương để gửi các Bộ, cơ quan liên quan theo quy định hiện hành, đồng gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các cá nhân lập dự toán kinh phí thực hiện Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, Đề án công nghệ sinh học thủy sản gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách hàng năm, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định; cụ thể:

- Đối với kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ: Hàng năm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ khoa học và Công nghệ xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, dự toán kinh phí thực hiện Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, Đề án công nghệ sinh học thủy sản trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định để giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (bao gồm cả kinh phí của các đề tài, dự án do các địa phương, tổ chức và cá nhân thực hiện), các Bộ, cơ quan Trung ương thực hiện theo quy định hiện hành. Đối với kinh phí của các đề tài, dự án do các địa phương, tổ chức, cá nhân thực hiện, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký hợp đồng thực hiện theo quy định.

- Đối với kinh phí sự nghiệp đào tạo:

+ Đối với đào tạo trong nước: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực và kinh phí thực hiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

+ Đối với đào tạo ở nước ngoài: Thực hiện theo Quyết định số 356/QĐ-TTg ngày 28/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh Đề án "Đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật tại các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước", Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định nhu cầu đào tạo làm việc với Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện;

- Đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí chi sự nghiệp kinh tế: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập dự toán cùng với thời điểm lập dự toán năm, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

7. Công tác báo cáo, kiểm tra:

- Định kỳ 6 tháng và cuối năm các đơn vị, cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ của Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, Đề án công nghệ sinh học thủy sản có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan kiểm tra định kỳ, hoặc đột xuất tình hình thực hiện nội dung và sử dụng kinh phí Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, Đề án công nghệ sinh học thủy sản đảm bảo sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả;

- Định kỳ hàng năm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, Đề án công nghệ sinh học thủy sản, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư liên tịch số 96/2007/TTLT-BTC-BNN ngày 8/8/2007 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn "Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chi cho Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020".

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn hồ sơ, thủ tục đăng ký; thẩm định các nhiệm vụ các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương, tổ chức kinh tế và cá nhân đăng ký thực hiện Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, Đề án công nghệ sinh học thủy sản.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp ./.

KT.BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THỨ TRƯỞNG	**KT.BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH THỨ TRƯỞNG**
Bùi Bá Bổng	**Phạm Sỹ Danh**

***Nơi nhận*:**
- Ban Bí thư TW Đảng;
- TTCP; các Phó TTCP,
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ Tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan TW của các Hội, đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư Pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính; Website Bộ NN&PTNT.
- Lưu: VT Bộ Tài chính, Bộ NN&PTNT.